

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2024/HS-ST  
Ngày 12-9-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2024/TLST-HS ngày 15/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2024/QĐXXST-HS ngày 27/8/2024 đối với bị cáo:

Cao Văn T sinh ngày 21/01/1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Phú và bà Nguyễn Thị D; có vợ Nguyễn Thị Tuyết và có 03 con; tiền án: Bản án số 70 ngày 02/5/2024 Tòa án nhân dân huyện An Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đang chấp hành bản án); tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 21/6/2024; có mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị D sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/4/2024, Cao Văn T phát hiện trước cửa nhà chị Phạm Thị D ở tổ dân phố 7, thị trấn An Dương, huyện An Dương dựng 01 chiếc xe đạp

điện màu đỏ, đen, không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến chỗ dựng xe dắt ra ngõ đầu điện rồi điều khiển xe đến hiệu sửa chữa xe máy của anh Vũ Duy H ở số 42 khu 5 tầng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân bán xe đạp điện được 1.500.000 đồng. Tiền bán xe T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe đạp điện, Chị D kiểm tra dữ liệu hình ảnh camera, xác định T là người trộm cắp nên đã đến Công an thị trấn An Dương trình báo. Ngày 12/4/2024, anh Đào Quốc An (chồng chị D) đến cửa hàng anh Vũ Duy H chuộc lại xe đạp điện với giá 1.560.000 đồng (trong đó 60.000 đồng anh H sửa khóa xe), chị D giao nộp chiếc xe cho cơ quan Công an để điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 18/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: 01 xe đạp điện, nhãn hiệu 133 NEO NISHIKI, màu sơn: Đỏ đen có giá trị là: 5.300.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D 01 xe đạp điện nhãn hiệu 133 NEO NISHIKI.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 1.560.000 đồng cho chị D, bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên; đồng ý với kết luận định giá lại tài sản, không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Cáo trạng số 177/2024/CT-VKS ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Cao Văn T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của BLHS xử phạt bị cáo Cao Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại Bản án số 70 ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào ngày 05/4/2024 Cao Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện của chị Phạm Thị D gây thiệt hại trị giá 5.300.000 đồng. Với hành vi và thiệt hại nêu trên, bị cáo Cao Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt và tổng hợp hình phạt:

[4.1] Về hình phạt: Bị cáo bị đưa ra xét xử khi đang thi hành án phạt tù có thời hạn nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[4.2] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 12 tháng tù tại Bản án số 70 ngày 02/5/2024 theo Quyết định thi hành án số 122/2024/QĐ-TA ngày 03/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện An Dương. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của BLHS để tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành. Tài liệu thi hành án thể hiện ngày bị cáo bị bắt thi hành án là ngày 13/6/2024 nên thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày 13/6/2024. Thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 70 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng vụ án: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

[7] Về bồi thường dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bồi thường khoản nào khác nên không xét.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 56; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

T bỏ bị cáo Cao Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại Bản án số 70 ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện

An Dương thành 27 (Hai mươi bảy) tháng tù buộc bị cáo phải chấp hành; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày T án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**